

Bản án số: 07/2018/HC-PT.

Ngày: 19/01/2018.

*V/v: khiếu kiện hành vi hành
chính trong hoạt động quản
lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Quốc Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Tuyết Nhung - cán bộ Tòa án Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 122/2017/HC- PT ngày 14/11/2017 đối với khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L, thị xã S T. Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã S T, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 109/2017/QĐ- PT ngày 18/12/2017 và quyết định hoãn phiên số 01/2018/QĐPT- HC ngày 04/01/2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà Cao T S, sinh năm: 1959;

2. Ông Trần M S, sinh năm: 1957.

Đều trú tại: Lô C4, số 15 đường Đông Quan, phường Quan Hoa, quận C G, thành phố Hà Nội.

Ông Trần M S ủy quyền cho bà Cao T S tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền được lập ngày 21/04/2017 tại văn phòng công chứng A9, Thành phố Hà Nội.

- **Người bị kiện:** Chủ tịch ủy ban nhân xã Đ L, thị xã S T, thành phố Hà Nội.
Ông Giang M H- Chủ tịch UBND xã Đ L.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân xã Đ L, thị xã S T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Giang M H- Chủ tịch UBND xã.

Bà Cao T S có mặt. Ông Giang M H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vợ chồng bà Cao T S và ông Trần M S là chủ sử dụng hợp pháp đối với 03 thửa đất, mỗi thửa có diện tích là 80m² tại thôn Đông Sàng, xã Đ L, thị xã S T, thành phố Hà Nội. Cả 03 thửa đất này đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) lần đầu từ năm 2005 và được cấp đổi GCNQSDĐ vào ngày 22/5/2012, cụ thể: Thửa số 11 có diện tích 80 m²; thửa số 12 có diện tích 80 m² và thửa số 14 có diện tích 80 m² được cấp đổi GCNQSDĐ số BĐ 732964, BĐ 732965 và BĐ 732966; ngày cấp: 22/5/2012. Vị trí 03 thửa đất: Khu Ao Còm, thôn Đông Sàng, xã Đ L, thị xã S T, thành phố Hà Nội.

Từ khi được cấp đất và nhận chuyển nhượng thì cả 03 thửa đất trên đều là mặt nước nên từ năm 2011, gia đình bà Cao T S đã nhiều lần làm đơn xin được san lấp mặt bằng để xây dựng nhà ở nhưng không được chính quyền địa phương nhất trí nên việc san lấp mặt bằng không thực hiện được.

Do đã nhiều lần làm đơn nhưng không được chính quyền địa phương đồng ý cho san lấp mặt bằng để sử dụng đối với 03 thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình nên từ năm 2014 đến năm 2016, gia đình bà Cao T S đã tiến hành đổ đất, cát san lấp mặt bằng nhưng đều bị Chủ tịch UBND xã Đ L tổ chức cho lực lượng ra ngăn cản và thu giữ đồ vật gồm cuốc, xẻng, cửa sắt và búa sắt.

Cho rằng hành vi của Chủ tịch UBND xã Đ L tổ chức cho người ra ngăn cản việc san lấp mặt bằng trên diện tích đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng hợp pháp của gia đình mình là trái pháp luật nên bà Cao T S và ông Trần M S đã khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân thị xã S T với yêu cầu: Tuyên bố hành vi cản trở việc sử dụng đất của Chủ tịch UBND xã Đ L thực hiện đối với gia đình bà Cao T S và ông Trần M S là trái pháp luật; yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 520.000.000đ (Năm trăm hai mươi triệu đồng); yêu cầu trả lại 01 búa sắt; 01 cu

sắt; 01 cuốc và 01 xẻng.

Căn cứ khởi kiện là:

- 03 thửa đất của gia đình bà Sáu, ông Sơn đều đã được cấp GCNQSDĐ nên thuộc quyền sử dụng hợp pháp và gia đình có quyền san lấp để sử dụng.

- Việc ngăn cản sử dụng đất khiến gia đình bà thiệt hại số tiền 520.000.000đ, do phải bồi thường hợp đồng thuê đất đã ký với ông Cao V G vào năm 2011 và ông Nguyễn A T ngày 12/5/2016.

- Đồ vật của gia đình bị thu giữ theo Biên bản tạm giữ đồ vật ngày 26/6/2016 gồm: 01 cửa sắt; 01 búa sắt; 01 cuốc và 01 xẻng.

*** Người bị kiện có quan điểm:**

Hộ bà Cao T S và ông Trần M S là chủ sử dụng hợp pháp đối với 03 thửa đất số 11, số 12 và số 14 tại vị trí khu Ao Còm, thôn Đông Sàng, xã Đ L mỗi thửa có diện tích là 80 m² là đúng; cả 03 thửa đất trên đều đã được cấp đổi GCNQSDĐ ngày 22/5/2012, đứng tên chủ sử dụng là bà Cao T S và ông Trần M S. Hiện trạng 03 thửa đất nằm liền nhau và đều là mặt nước.

Ngày 12/6/2014, hộ gia đình bà Cao T S đã tiến hành đổ đất san lấp mặt bằng để xây dựng nhưng không có giấy phép nên bị UBND xã lập biên bản ngừng thi công. Ngày 09/12/2015, bà Sáu thuê thợ dựng 01 nhà mái tôn trên đất công và đã bị UBND xã lập biên bản yêu cầu ngừng thi công và ngày 11/12/2015, thì UBND xã lập biên bản yêu cầu bà Cao T S tự tháo dỡ nhà tôn xây dựng trái phép và không được san lấp, đổ đất vào 03 thửa đất số 11, 12 và 14 nói trên.

Ngày 19/5/2016, ông Trần M S và bà Cao T S có đơn xin san lấp mặt bằng để xây dựng nhà trên 03 thửa đất nêu trên gửi UBND xã Đ L. UBND xã Đ L đã nhiều lần làm việc với bà Cao T S và thông báo về việc 03 thửa đất của gia đình bà đều nằm trong quy hoạch của Dự án bảo tồn làng cổ Đường Lâm đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt theo Quyết định số 6634/QĐ- UBND ngày 31/10/2013 và Kết luận của UBND thị xã S T được thể hiện tại Thông báo số 326/TB- UBND ngày 24/7/2014 của UBND thị xã S T, có nội dung: “*Thống nhất giữ nguyên hiện trạng khu Ao Còm, thôn Đông Sàng, xã Đ L theo quyết định số 6634/QĐ- UBND ngày 31/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội*”; vì vậy cần giữ nguyên hiện trạng, gia đình chưa được san lấp mặt bằng và xây dựng nhà ở trên diện tích đất này.

Ngày 26/6/2016, do gia đình bà Cao T S tiếp tục thuê ô tô chở vật liệu để san

lắp mặt bằng. Sau khi nhận được báo cáo của thôn Đông Sàng, thì Chủ tịch UBND xã Đ L đã chỉ đạo tổ công tác đến hiện trường kiểm tra và yêu cầu gia đình cung cấp giấy phép xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng gia đình bà Sáu không xuất trình được. Vì vậy, Chủ tịch UBND xã Đ L đã chỉ đạo các ngành liên quan lập biên bản ngăn chặn việc tự ý thuê người phá hàng rào lan can bằng sắt (là tài sản công), dựng nhà tôn trên đất công và yêu cầu hộ gia đình bà Sáu, ông Sơn ngừng việc san lấp mặt bằng.

Người bị kiện cho rằng: Việc Chủ tịch UBND xã Đ L ngăn cản hành vi phá lan can bảo vệ, dựng nhà tôn và san lấp mặt bằng tại vị trí các thửa đất số 11, 12 và 14 của hộ bà Cao T S là đúng thẩm quyền và phù hợp quy định của pháp luật. Việc bà Cao T S và ông Trần M S khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L và yêu cầu bồi thường số tiền 520.000.000đ (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*) là không có căn cứ.

* Ông Trần M S nhất trí với yêu cầu khởi kiện và trình bày của bà Cao T S, đồng thời ủy quyền cho bà Sáu tham gia tố tụng trong vụ án theo nội dung Giấy ủy quyền.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã S T đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần M S và bà Cao T S về việc tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L là trái pháp luật; Bác yêu cầu buộc UBND xã Đ L phải bồi thường số tiền 520.000.000 đồng; Buộc UBND xã Đ L phải trả lại cho bà Cao T S 01 búa tạ, 01 cửa sắt, 01 xẻng; 01 cuốc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo pháp luật.

Không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm. Ngày 27/9/2017, bà Cao T S đã làm đơn kháng cáo đối với bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã S T, với yêu cầu: Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L, thị xã S T là trái pháp luật và buộc UBND xã Đ L phải bồi thường số tiền là 520.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện có kháng cáo là bà Cao T S xin rút yêu cầu khởi kiện đối với việc đề nghị buộc UBND xã Đ L bồi thường thiệt hại với số tiền 520.000.000

đồng và giữ nguyên yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L cho người ngăn cản việc gia đình san lấp mặt bằng để xây dựng nhà ở là trái pháp luật với căn cứ: Cả 03 thửa đất của gia đình bà đều đã được cấp GCNQSDĐ nên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình, nên gia đình có quyền san lấp mặt bằng để sử dụng; việc Chủ tịch UBND xã Đ L cho người ra ngăn cản việc bà san lấp mặt bằng tại thửa đất hợp pháp của gia đình là trái với quy định tại Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương và khoản 2 Điều 8 Luật đất đai 2013; Tuy 03 thửa đất đều là mặt nước thuộc khu Ao Còm, nhưng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình chứ không phải thuộc quản lý của chính quyền địa phương, vì vậy việc san lấp gia đình bà không cần phải xin phép. Do lan can sắt địa phương làm chắn lối ra vào thửa đất, nên khi đổ đất thì gia đình đã phá để lấy lối vào; gia đình có dựng 01 nhà tôn trên đường mương nước.

Gia đình bà cũng đã được UBND thị xã S T và UBND xã Đ L đề nghị được đổi đất sang vị trí khác nhưng gia đình không đồng ý đổi.

- Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm: Giữ nguyên các nội dung đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia tố tụng tại phiên tòa có quan điểm: 03 thửa đất của hộ gia đình bà Cao T S chưa được xác định rõ có nằm trong quy hoạch hay không; Tại biên bản thẩm định tại chỗ Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa tiến hành xác định số ô, thửa và chưa cắm mốc giới trên các thửa. Đề nghị HĐXX phúc thẩm cho tạm ngừng phiên tòa để tiến hành thẩm định lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX phúc thẩm nhận định:

I. Về tố tụng:

Bà Cao T S nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên kháng cáo của bà Cao T S là hợp lệ.

Đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính của bà Cao T S và ông Trần M S là hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L thực hiện ngày 26/6/2016, về việc

ngăn cản việc san lấp mặt bằng và sử dụng đất của gia đình bà Cao T S, thuộc hoạt động quản lý nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Ngày 14/02/2017, bà Cao T S và ông Trần M S làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và nộp tạm ứng án phí ngày 21/02/2017 là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Tòa án nhân dân thị xã S T thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính.

II. Về nội dung khiếu kiện có kháng cáo:

Ông Trần M S và bà Cao T S là chủ sử dụng hợp pháp đối với 03 thửa đất, mỗi thửa có diện tích là 80 m² tại khu Ao Còm, thôn Đông Sàng, xã Đ L, thị xã S T, gồm các thửa số 11, số 12 và số 14. Cả 03 thửa đất đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) lần đầu vào năm 2005 và được cấp đổi vào ngày 22/5/2012; chủ sử dụng là ông Trần M S và bà Cao T S. Do hiện trạng cả 03 thửa đất đều là đất mặt nước, nên từ năm 2011 gia đình bà Cao T S đã nhiều lần làm đơn đề nghị với UBND xã Đ L xin phép được san lấp mặt bằng để xây dựng nhà ở nhưng không được chấp nhận.

Từ năm 2014 đến năm 2016, gia đình bà Cao T S đã nhiều lần thực hiện việc san lấp mặt bằng tại vị trí đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình nhưng đều bị Chủ tịch UBND xã Đ L tổ chức ngăn cản.

Ngày 26/6/2016, khi gia đình bà Cao T S thuê người tiến hành đổ đất san lấp mặt bằng khu đất thuộc quyền sử dụng của mình thì bị Chủ tịch UBND xã Đ L tổ chức ngăn cản và thu giữ đồ vật gồm cuốc, xẻng, búa, cưa sắt.

Cho rằng hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L là trái pháp luật và gây thiệt hại đến tài sản là quyền sử dụng đất của gia đình nên bà Cao T S và ông Trần M S đã khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án với yêu cầu: Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L là trái pháp luật; buộc UBND xã Đ L phải bồi thường số tiền 520.000.000đ; yêu cầu UBND xã Đ L trả lại đồ vật đã thu giữ của gia đình ngày 26/6/2016.

[1]. Xét hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L:

Theo quyết định số 77/2005/QĐ- BVHTT ngày 28/11/2005 của Bộ Văn hóa-

Thông tin về việc xếp hạng di tích quốc gia di tích Kiến trúc - Nghệ thuật làng cổ Đường Lâm, thì làng cổ Đường Lâm, thị xã S T được công nhận là Di tích Kiến trúc - Nghệ thuật quốc gia.

Ngày 31/10/2013, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định số 6634/QĐ- UBND: “*V/v Phê duyệt quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị làng cổ ở Đường Lâm, tỷ lệ 1/2000, (minh họa vùng bảo vệ 1, tỷ lệ 1/500). Địa điểm: xã Đ L, thị xã S T, thành phố Hà Nội*”. Theo đó, tại mục 4.2 quyết định số 6634/QĐ- UBND có quy định: “*Giữ nguyên trạng thái tất cả các diện tích mặt nước ao hồ hiện có*”; tại bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất theo ô quy hoạch theo quyết định số 6634/QĐ- UBND tại số thứ tự 10.29, thì ô đất quy hoạch M29 có diện tích 2,0087 ha mặt nước phải được giữ nguyên hiện trạng.

Tại vị trí ô đất quy hoạch M29, thì có 05 thửa đất, mỗi thửa có diện tích là 80m² đã được cấp giấy dân cho các hộ gia đình và đã được cấp GCNQSDĐ, trong đó hộ bà Cao T S và ông Trần M S là chủ sử dụng đối với 03 thửa gồm các thửa số 11, 12 và 14 (khu Ao Còm); hiện trạng cả 05 thửa đất này đều là mặt nước.

Quá trình sử dụng, hộ bà Cao T S đã nhiều lần gửi đơn đến UBND xã Đ L đề nghị được san lấp mặt bằng để xây dựng nhà ở. Để bảo tồn di sản làng cổ Đường Lâm theo đề nghị của các đoàn thể thôn Đông Sàng, xã Đ L thì UBND xã Đ L đã giải thích cho gia đình bà Cao T S và báo cáo với UBND thị xã S T để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Tại thông báo số 326/TB- UBND ngày 24/7/2014 của UBND thị xã S T, thông báo kết luận hội nghị chỉ đạo giải quyết đơn của bà Cao T S của UBND thị xã S T theo đó: “*Thống nhất giữ nguyên hiện trạng khu Ao Còm, thôn Đông Sàng, xã Đ L theo quyết định số 6634/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội V/v phê duyệt quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị làng cổ Đường Lâm, thị xã S T, tỷ lệ 1/2000 (vùng bảo vệ, tỷ lệ 1/500)*”.

Ngoài ra, theo Thông báo số 326/TB- UBND thì UBND thị xã S T cũng chỉ đạo giao Ban bồi thường GPMB phối hợp với Ban quản lý di tích làng cổ Đường Lâm tham mưu cho UBND thị xã lập dự án, phương án thu hồi đất, GPMB đối với các lô thuộc quy hoạch khu Ao Còm, thôn Đông Sàng, xã Đ L nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các hộ gia đình đã được công nhận quyền sử dụng đất và thực hiện quyết định số 6634/QĐ- UBND.

Như vậy, mặc dù hộ bà Cao T S là chủ sử dụng hợp pháp đối với 03 thửa đất (số 11, số 12 và số 14) đã được cấp GCNQSDĐ tại khu Ao Còm, thôn Đông Sàng, xã Đ L nhưng theo quyết định số 6634/QĐ- UBND ngày 31/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội và Kết luận theo Thông báo số 326/TB- UBND ngày 24/7/2014 của UBND thị xã S T, thì toàn bộ diện tích này phải được giữ nguyên hiện trạng là mặt nước, không được san lấp sử dụng làm nhà ở.

Căn cứ quy định tại các Điều 126, 127 Luật tổ chức HĐND và UBND; Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 143 Luật đất đai năm 2003; Điều 208 Luật đất đai năm 2013, thì việc Chủ tịch UBND xã Đ L thực hiện hành vi tổ chức ngăn chặn việc phá lan can bảo vệ, dựng lán tôn trên đất công và san lấp mặt nước tại vị trí quy hoạch bảo tồn làng cổ, của hộ bà Cao T S là phù hợp quy định của pháp luật.

Về quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà Cao T S đối với việc sử dụng toàn bộ diện tích đất đã được cấp GCNQSDĐ sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền là UBND thị xã S T giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi kiện:

Người khởi kiện có kháng cáo cho rằng: Xuất phát từ hành vi cản trở việc sử dụng đất hợp pháp của gia đình dẫn tới việc gia đình bà Cao T S phải bồi thường hợp đồng thuê đất với tổng số tiền là 520.000.000đ do không bàn giao được mặt bằng đúng thời hạn theo thoả thuận nên yêu cầu bồi thường.

Xét thấy: Do hành vi của Chủ tịch UBND xã Đ L ngăn cản việc san lấp mặt bằng tại vị trí 03 thửa đất của hộ gia đình bà Cao T S là phù hợp quy định của pháp luật; hơn nữa các tài liệu, chứng cứ do bà Cao T S giao nộp đều không phù hợp pháp luật, thể hiện: Hợp đồng thuê đất không có công chứng, chứng thực nên không có căn cứ để xác định có thiệt hại thực tế; hành vi hành chính của người bị kiện không trực tiếp làm phát sinh thiệt hại theo đề nghị của người khởi kiện. Xét yêu cầu đòi bồi thường của bà Cao T S là không có căn cứ để chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, theo đó đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần M S và bà Cao T S về việc xác định hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ L là trái pháp luật và bác yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại số tiền 520.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện xin rút phần yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nhận thấy: Việc rút phần yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện là tự

nguyên, không trái pháp luật. Tuy nhiên, do phía người bị kiện vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm nên không có cơ sở xác định phía người bị kiện đồng ý với việc rút phần yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 234 Luật tố tụng hành chính, HĐXX phúc thẩm xét thấy không đủ cơ sở để chấp nhận việc rút phần yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện.

[3]. Về án phí dân sự trong vụ án hành chính:

Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người khởi kiện nhưng lại không quyết định đương sự phải chịu án phí dân sự trong vụ án hành chính theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính và khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là thiếu sót

Căn cứ quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 34, khoản 6, 7 Điều 32 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tòa án cấp phúc thẩm xét cần phải sửa lại phần bản án sơ thẩm về án phí dân sự trong vụ án hành chính cho phù hợp.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do án sơ thẩm bị sửa nên người kháng cáo là bà Cao T S không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Từ những nhận định trên;

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 241, khoản 2 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 34, khoản 6, 7 Điều 32 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã S T, cụ thể:

Căn cứ Điều 3, Điều 30; Điều 116; Điều 193; Điều 204; Điều 206 và Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Điều 126, Điều 127 Luật tổ chức HĐND và UBND; Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 143 Luật đất đai năm 2003; Điều 208 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 6, khoản 7 Điều 32 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần M S và bà Cao T S yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ L, thị xã S T là trái pháp luật.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần M S và bà Cao T S yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Đ L, thị xã S T bồi thường số tiền 520.000.000đ (*Năm trăm hai mươi triệu đồng*).

- Ủy ban nhân dân xã Đ L trả lại cho gia đình bà Cao T S số đồ vật thu giữ, gồm: 01 búa tạ, 01 cửa sắt, 01 cuốc và 01 xẻng.

- Ông Trần M S và bà Cao T S mỗi người phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo các biên lai thu tiền số 04114 ngày 21/02/2017 và 04356 ngày 14/8/ 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S T.

- Ông Trần M S và bà Cao T S phải chịu 24.800.000đ (*Hai mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự trong vụ án hành chính, theo đó mỗi người phải chịu 12.400.000đ (*Mười hai triệu, bốn trăm ngàn đồng*).

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Cao T S không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm. Trả lại cho bà Cao T S số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 04387 ngày 27/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thị xã S T;
- CCTHADS thị xã S T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Chí Nguyễn